

Bản án số: **10/2020/HSST**
Ngày: **14/02/2020**.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hoàng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Quang Mẫn**.

2. Bà **Cao Kim Triều**.

-Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Anh**– Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà **Dương Thị Hải Yến** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn T**. Giới tính: **Nữ**, sinh năm: **sinh: 1982**, tại: **Thành phố Hồ Chí Minh**. HKTT: **Số A, Phường X, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh**. **Chỗ ở:** Không nơi cư trú nhất định. Quốc tịch: **Việt Nam**. Dân tộc: **Kinh**. Tôn giáo: **Phật**. Trình độ học vấn: **0/12**; nghề nghiệp: **Không**. Cha: **Nguyễn V (đã chết)**; Mẹ: **Trần B**, sinh năm: **1957**. Chồng: **Bùi R**, sinh năm: **1968**; Con: **03 đứa**, con nhỏ nhất sinh năm **2013**, bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Nhân thân: Ngày **23/3/2008** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**” bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt **06 tháng tù** (Bản án số **112/2011/HSST** ngày **16/11/2011** đã chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương ngày **02/01/2012**) đã xóa án tích.

Tiền án: Ngày **08/3/2015**, “**Trộm cắp tài sản**” bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt **01 năm tù** (Bản án số **266/2015/HSST** ngày **04/9/2015**, bị cáo chưa chấp hành án). Tiền sự: **Không**.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày **02/11/2019**.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: **Chị Nguyễn N**, sinh năm: **1992**- (vắng mặt).

Nơi cư trú: **Ấp C, xã A, huyện R, tỉnh Vĩnh Long**.

Người phiên dịch:

Bà Trần A, sinh năm: **1943** (Nguyên là hiệu trưởng Trường hy vọng 1, địa chỉ: **Số 01 Công xã Pari, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**), có giấy

chứng nhận của Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu giáo dục trẻ có tật-Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam ngày 27/8/1989- Có mặt.

Địa chỉ: Số Y, chung cư A, Phường U, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa: Ông Lê M- là Luật sư Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

Địa chỉ: Số N, Phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1/ Ông Phạm X, sinh năm: 1975 – (vắng mặt);

Địa chỉ: Số R, Phường E, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Đinh Q, sinh năm: 1988 – (vắng mặt);

Địa chỉ: Số M, Phường X, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Số E, Phường M, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, nên vào khoảng 07 giờ ngày 02/11/2019, Nguyễn T đến Hội chợ Cung văn hóa A, số AB, Phường C, Quận D để tìm người có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, T phát hiện chị Nguyễn N trên vai đang đeo một túi xách để trước bụng, nắp túi mở ra không đóng khóa, nên T liền lén lút đến gần áp sát bên phải chị N đồng thời dùng tay trái thò vào trong túi xách lấy một điện thoại di động hiệu Samsung S6 màu vàng có ốp lưng màu trắng đen, một điện thoại di động hiệu Iphone XR màu trắng có ốp nhựa trong suốt. Sau khi lấy cắp được tài sản, T bỏ ra cổng định bỏ chạy thoát thì bị chị N phát hiện tri hô và đuổi theo; được sự hỗ trợ của anh Phạm X, anh Đinh Q (bảo vệ Cung văn hóa) bắt giữ được T cùng vật chứng đưa về Công an phường B, Quận D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận D để xử lý.

Theo Kết luận định giá tài sản số 379/KL-HĐĐGTS ngày 05/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận D kết luận: 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 màu vàng, ốp lưng nhựa màu trắng đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XR màu trắng, ốp lưng nhựa trong suốt có trị giá 18.100.000 đồng (Mười tám triệu một trăm ngàn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận D, Nguyễn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 màu vàng và 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone XR màu trắng. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là chị là bị hại Nguyễn N, chị N không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét;

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh đen; 01 (một) áo khoác dài tay sọc ca rô màu đỏ đen tím trắng; 01(một) áo khoác màu đen; 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01(một) nón màu đen; 01(một) balo nhỏ màu nâu. Đây là tài sản cá nhân bị cáo đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tất cả các vật chứng còn lại hiện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Nguyễn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu thập được.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS Q1 ngày 31/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Nguyễn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra đúng như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự cho xã hội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Về nhân thân của bị cáo: Ngày 23/3/2008, “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 06 tháng tù (Bản án số 112/2011/HSST ngày 16/11/2011, đã chấp hành án phạt tù, ra trại ngày 02/01/2012, đã xóa án tích). Tiền sự: Không; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 08/3/2015, “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 năm tù (Bản án số 266/2015/HSST ngày 04/9/2015, chưa chấp hành án). Bị cáo từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa chấp hành án xong bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới là tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là người khuyết tật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, p khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 tháng đến 02 (hai) năm tù, miễn hình phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt cả hai bản án đối với bị cáo, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02(hai) năm 06(sáu) tháng đến 03(ba) năm tù.

Xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 màu vàng và 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone XR màu trắng. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn N và bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các tài sản khác thu giữ của bị cáo gồm:

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh đen; 01 (một) áo khoác dài tay sọc ca rô màu đỏ đen tím trắng; 01(một) áo khoác màu đen; 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01(một) nón màu đen; 01(một) balo nhỏ màu nâu. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tạm giữ. Đây là tài sản cá nhân bị cáo đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn T, trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước ông Lê M không tranh luận về tội danh, điều, khoản, điểm mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố, chỉ nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo là người khuyết tật bẩm sinh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù và tổng hợp hình phạt của bản án trước 01(một) năm tù, nên chỉ buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn T đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, ý kiến của người bào chữa, (thông qua người phiên dịch) bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, người bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, biên bản bắt người phạm tội quả tang,... nên có căn cứ để kết luận: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 02/11/2019, tại Cung văn hóa lao động A, số AB Phường C, Quận D, Nguyễn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 màu vàng, ốp lưng nhựa màu trắng đen; 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone XR màu trắng, ốp lưng nhựa trong suốt có trị giá 18.100.000 đồng của chị Nguyễn N, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo T phạm tội là lỗi cố ý táo bạo, liều lĩnh. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự cho xã hội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân của bị cáo: Ngày 23/3/2008, “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 06 tháng tù (Bản án số 112/2011/HSST ngày 16/11/2011, đã chấp hành án phạt tù, ra trại ngày 02/01/2012, đã xóa án tích).

[4] Về tiền án: Ngày 08/3/2015, “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 năm tù (Bản án số 266/2015/HSST ngày 04/9/2015, chưa chấp hành án). Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp chưa chấp hành án mà phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tiền sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan Điều tra và tại Phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại. Bị cáo là người khuyết tật bẩm sinh. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 màu vàng và 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone XR màu trắng. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn N và bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng của vụ án: các tài sản khác thu giữ của bị cáo gồm:

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh đen; 01 (một) áo khoác dài tay sọc ca rô màu đỏ đen tím trắng; 01(một) áo khoác màu đen; 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01(một) nón màu đen; 01(một) balo nhỏ màu nâu. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tạm giữ. Đây là tài sản cá nhân bị cáo đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, p khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2019. Tổng hợp hình phạt với 01 (một) năm tù theo Bản án số 266/2015/HSST ngày 04/9/2015 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo Nguyễn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03(ba) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2019 (trừ đi thời gian tạm giữ của Bản án số 266/2015/HSST ngày 04/9/2015 của Tòa án nhân dân Quận 1 từ ngày 8/3/2015 đến ngày 13/3/2015).

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy các vật dụng thu giữ được gồm:

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh đen; 01 (một) áo khoác dài tay sọc ca rô màu đỏ đen tím trắng; 01(một) áo khoác màu đen; 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01(một) nón màu đen; 01(một) balo nhỏ màu nâu các tài sản trên đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng.

3. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bào chữa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hoàng Vương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hoàng Vương